

Bản án số: 41/2026/HS-PT
Ngày: 15-4-2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng, ông Đào Chí Keo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mộng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 40/2026/HSPT-HS ngày 06 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Minh T và bị cáo Lý Văn P, do có kháng cáo của bị cáo T, bị cáo P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2026/HS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Minh T, sinh năm 1977, tại phường C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 14, khóm C, phường C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Trương Kim Y; vợ là Nguyễn Hồng N; con có 01 người, sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 25/3/2022, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, đến ngày 02/8/2022 chấp hành xong hình phạt, xóa án tích.

Bị cáo T bị tạm giam từ ngày 26/3/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lý Văn P (Tên gọi khác là L), sinh năm 1993 (CCCD số 089093000978, cấp ngày 21/4/2021), tại phường C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ B, khóm V, phường C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn: Không; con ông Lý Văn P1

và bà Trần Thị Kim L1; vợ là Lê Thị Hoàng Y1; Con có 01 người, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 22/9/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13 – An Giang) xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đến ngày 03/12/2020 chấp hành xong hình phạt, xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/8/2025 cho đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn P* có Luật sư Lê Lâm T2 và Luật sư Nguyễn Quốc K Công ty L2 – thuộc Đoàn luật sư tỉnh A (Luật sư Thanh xin vắng; Luật sư Khả có mặt)

- *Bị hại:* Ông Lý Văn P, sinh năm 1993, nơi cư trú: Tổ B, khóm V, phường C, tỉnh An Giang. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Lý Lệ H, sinh năm 1985, nơi cư trú: Tổ A, khóm C, phường C, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

+ Ông Phạm Thanh P2, sinh năm 1977, nơi cư trú: Tổ A, khóm C, phường C, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

+ Bà Võ Thị Ngọc M, sinh năm 1967, nơi cư trú: Tổ A, khóm C, phường C, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

Trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/11/2024, Lý Văn P điều khiển xe (không nhớ biển số) đến nhà H thuộc tổ A, khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang (nay là tổ A, khóm C, phường C, tỉnh An Giang), rồi P đi vào nhà chửi H. Lúc này trong nhà của H gồm có Phạm Thanh P2 (chồng của H), Lý Văn T3 (anh ruột H), Huỳnh Thị G (vợ của T3) và Trần Anh D (tên gọi khác là T4), nghe tiếng Văn P chửi H nên Thanh P2 từ dưới bếp đi lên hỏi P2 “*mày muốn gì*” thì Văn P liền dùng tay đánh trúng vào gọng kiếng bên trái của Thanh P2 đang đeo, Thanh P2 đánh trả lại, rồi cả hai cùng quật nhau ngã xuống sân nhà, Văn P nằm dưới nền nhà còn Thanh P2 nằm trên dùng tay trái có đeo đồng hồ bằng kim loại màu trắng hiệu CITIZEN câu cổ P2, tay phải đánh vào mặt của Văn P, H xông vào dùng chân đạp vào vai phải của Văn P thì được T3 và D vào can ngăn kéo Thanh P2 vào trong nhà đóng cửa lại, còn Văn P đi bộ đến quán của Võ Thị Ngọc M cách nhà H khoảng 20 mét, lấy 01 cái ly thủy tinh (loại có quay

cầm) đập xuống đường làm vỡ ly, P nhặt phân vỡ có quai cầm trên tay phải đi lại trên đường chửi vợ chồng H.

Sau đó, Trần Anh D điện thoại cho Nguyễn Minh T xuống nhà T để coi gà và cho biết Văn P đang ở gần nhà H. Do T có kêu D khi nào gặp Văn P thì cho T hay để T gặp Văn P nói chuyện mâu thuẫn trước đó giữa T và Văn P. Một lúc sau, T một mình điều khiển xe mô tô biển số 67Z1 – 5416 chạy đi tìm V, trên đường đi đến Hợp tác xã Nông nghiệp phường C (nay là phường C) T nhặt lấy 01 khúc cây gỗ dài khoảng 1,2 mét để sẵn trên xe rồi đi bộ đến đứng trước quán nước của M. Cùng lúc này, có 01 nhóm gồm 05 thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) không quen biết với T điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến chỗ Văn P đang đứng, mỗi người cầm 01 khúc cây gỗ dài khoảng 01 mét đuổi đánh Văn P thì Văn P chạy về hướng quán nước của M, thấy vậy T đi lại xe của T lấy 01 khúc cây gỗ đã chuẩn bị sẵn, cầm ở tay phải đứng đợi khi Văn P vừa chạy đến trước quán nước của M, T liền cầm khúc gỗ đánh trúng vào tay phải của Văn P thì Văn P đi lùi lại, T cầm khúc gỗ đánh từ trên xuống Văn P đưa tay trái lên đỡ nên bị đánh trúng tay và trượt xuống hông trái, T tiếp tục cầm khúc gỗ đứng ở tư thế đối diện đánh trúng vào tay phải V đang cầm ly thủy tinh bị vỡ làm Phước bị thương tích, Văn P bỏ chạy vào bên trong quán thì T và những thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) xông vào định đánh tiếp, nhưng được M can ngăn, rồi T và những thanh niên bỏ đi. Ngày 14/11/2024, Văn P có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với những người đã đánh gây thương tích cho mình.

Quá trình điều tra còn xác định: Bị hại Lý Văn P trong vụ án “Cố ý gây thương tích” có hành vi tham gia đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề với Huỳnh Thị Kim T5, Lý Lệ H và một số người khác không rõ họ tên địa chỉ trên địa bàn phường C, cụ thể:

* **Đối với Lý Văn P và Huỳnh Thị Kim T5:** Khoảng tháng 5/2024, P thông qua môi quan hệ xã hội biết T5 tham gia đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề được thua bằng tiền cho nhiều người nên P điện thoại kêu T5 giao phoi đề bán được cho P để hưởng huê hồng thì T5 đồng ý. Từ ngày 01/5/2024 đến ngày 13/5/2024, T5 bán số đề cho nhiều người mua số đề (chưa rõ nhân thân, lai lịch) trên địa bàn phường C B, thành phố C (nay là phường C), tỉnh An Giang. Đến chiều cùng ngày, T5 tổng hợp phoi đề bán được, rồi sử dụng điện thoại chụp ảnh lại, T5 dùng tài khoản mạng xã hội Zalo tên “Huỳnh Thị Kim Thoa” của T5 để chuyển các hình ảnh phoi đề đã bán được qua tài khoản Zalo tên “Trại Gà Châu Đ” của P. Sau khi có kết quả xổ số, P tính toán số tiền thắng thua rồi chụp ảnh gửi qua Zalo của T5. Cụ thể:

- Ngày 01/5/2024, P và T5 có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề mở thưởng đài miền N gồm các đài Cần Thơ, Đồng Nai, Sóc Trăng, với số tiền bán được là 10.518.000 đồng, số tiền trúng là 11.200.000 đồng. Đối với đài miền B, số tiền bán được là 11.286.000 đồng, số tiền trúng là 17.690.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc đài miền N và miền B là 50.694.000 đồng.

- Ngày 02/5/2024, P và T5 có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề mở thưởng đài miền N gồm các đài An Giang, Bình Thuận, Tây Ninh, với số tiền bán được là 12.686.000 đồng, số tiền trúng là 10.000.000 đồng. Đối với đài miền B, số tiền bán được là 10.527.000 đồng, số tiền trúng là 14.580.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc đài miền N và miền B là 47.793.000 đồng.

- Ngày 03/5/2024, P và T5 có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề mở thưởng đài miền N gồm các đài Vĩnh Long, Bình Dương, Trà Vinh, với số tiền bán được là 12.879.000 đồng, số tiền trúng là 13.600.000 đồng. Đối với đài miền B, số tiền bán được là 10.984.500 đồng, số tiền trúng là 6.180.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc đài miền N và miền B là 43.643.500 đồng.

- Ngày 08/5/2024, P và T5 có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề mở thưởng đài miền N gồm các đài Cần Thơ, Đồng Nai, Sóc Trăng, với số tiền bán được là 14.464.000 đồng, số tiền trúng là 12.400.000 đồng. Đối với đài miền B, số tiền bán được là 10.175.000 đồng, số tiền trúng là 14.580.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc đài miền N và miền B là 51.619.000 đồng.

- Ngày 09/5/2024, P và T5 có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề mở thưởng đài miền N gồm các đài An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận, với số tiền bán được là 12.980.000 đồng, số tiền trúng là 9.440.000 đồng. Đối với đài miền B, số tiền bán được là 10.197.000 đồng, số tiền trúng là 6.490.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc đài miền N và miền B là 39.107.000 đồng.

- Ngày 10/5/2024, P và T5 có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề mở thưởng đài miền N gồm các đài Vĩnh Long, Trà Vinh, Bình Dương, với số tiền bán được là 13.201.000 đồng, số tiền trúng là 12.400.000 đồng. Đối với đài miền B, số tiền bán được là 7.820.000 đồng, số tiền trúng là 6.535.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc đài miền N và miền B là 39.956.000 đồng.

- Ngày 13/5/2024, P và T5 có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề mở thưởng đài miền N gồm các đài Đồng Tháp, Hồ Chí Minh, Cà Mau, với số tiền bán được là 6.675.000 đồng, số tiền trúng là 11.600.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc đài miền N là 18.275.000 đồng.

Tỷ lệ hưởng hoa hồng khi T5 giao nhận phối đề cho P: Đối với đài miền N: Số AB 18% (Thoa bán được 100.000 đồng thì T5 sẽ được hưởng huê hồng 18.000 đồng), số lô 0,04% (Thoa bán được 15.000 đồng thì T5 sẽ được hưởng huê hồng 600 đồng), số đá 16.67% (Thoa bán được 30.000 đồng thì T5 sẽ được hưởng huê hồng 5.000 đồng), xiủ chủ 20% (Thoa bán được 100.000 đồng thì T5 sẽ được hưởng huê hồng 20.000 đồng); Đối với đài M2: số AB 18% (Thoa bán được 100.000 đồng thì T5 sẽ được hưởng huê hồng 18.000 đồng), số lô 5,6% (Thoa bán được 23.000 đồng thì T5 sẽ được hưởng huê hồng 1.300 đồng), số đá 10% (Thoa bán được 50.000 đồng thì T5 sẽ được hưởng huê hồng 5.000 đồng); xiủ chủ 20% (Thoa bán được 100.000 đồng thì T5 sẽ được hưởng huê hồng 20.000 đồng).

Hình thức thanh toán tiền: Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết các đài miền N và miền B, P và T5 thống nhất số tiền thắng, thua xong sẽ thanh toán bằng hình thức chuyển khoản, P dùng tài khoản số 0471000342328 mở tại Ngân hàng V chuyển cho T5 qua số tài khoản 1028086160 mở tại Ngân hàng V để chung chi trả tiền cho người mua số đề trúng nếu Phước lỗ và ngược lại. Từ khi tham gia đánh bạc cho đến ngày bị phát hiện T5 hưởng lợi 13.490.000 đồng, P hưởng lợi 5.000.000 đồng.

* **Đối với Lý Lệ H:** Ngày 22/10/2024, Lý Lệ H nhắn tin qua mạng xã hội Zalo cho Lý Văn P mua số lô, số đề mở thưởng đài miền N gồm các Bến Tre, Vũng Tàu, Bạc Liêu, với số tiền đánh bạc là 4.386.000 đồng, kết quả xổ số không trúng; Đài miền B với số tiền mua là 9.389.100 đồng, kết quả xổ số trúng được 23.167.500 đồng, nhưng T5 và P chưa thanh toán số tiền mua và trúng với nhau. Tổng số tiền đánh bạc đài miền B của H là 32.556.000 đồng.

Ngày 21/3/2025, ngày 14/8/2025 và ngày 09/10/2025, Nguyễn Minh T, Lý Văn P, Huỳnh Thị Kim T5 và Lý Lệ H bị khởi tố để điều tra.

* *Căn cứ Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 794/24/KLTTCT-TTPY ngày 05/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh A, kết luận thương tích của Lý Văn P:*

1. Các kết quả chính:

- Sẹo cung mày trái, kích thước (1.8 × 0.6) cm, sẹo lồi, hồng, bờ không sắc, nằm trong chân mày, tỷ lệ 01%. Do vật tày gây nên.
- 02 sẹo vai phải phía trên xương đòn, sẹo phẳng, hồng, bờ không sắc:
 - + Vết 01: kích thước (2.2 × 0.4) cm, tỷ lệ 01%. Do vật tày gây nên.
 - + Vết 02: kích thước (1.8 × 0.3) cm, tỷ lệ 01%. Do vật tày gây nên.

- Sây sát da vùng vai trái hiện tại không để lại thương tích, tỷ lệ 00%. Do vật tày gây nên.

- Sây sát da dạng mảng ngực trái đường nách sau để lại vết biến đổi sắc tố, kích thước (10 × 1.2) cm, tỷ lệ 0.5%. Do vật tày gây nên.

- Sây sát da dạng mảng mặt sau ngoài 1/3 giữa đến 1/3 dưới cánh tay phải để lại vết biến đổi sắc tố, kích thước (07 × 2.2) cm, tỷ lệ 0.5%. Do vật tày gây nên.

- Sẹo mặt lưng liên đốt 1 – 2 ngón III bàn tay phải, kích thước (1.4 × 0.8) cm, sẹo lồi, hồng, tỷ lệ 01%. Do vật có góc cạnh sắc gây nên.

- Sẹo mặt lưng liên đốt 1 – 2 ngón IV bàn tay phải, kích thước (2.5 × 0.3) cm, sẹo lồi, hồng, tỷ lệ 01%. Do vật có góc cạnh sắc gây nên.

- Sây sát da mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái để lại sẹo, kích thước (03 × 1.1) cm, tỷ lệ 02%. Do vật tày gây nên.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y2 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần. Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên của Lý Văn P, áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư tại thời điểm giám định là **08%** (T6 phần trăm).

* Căn cứ Kết luận giám định số 1732/KL-KTHS ngày 05/01/2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh A, ghi nhận: Tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong 02 điện thoại di động (ký hiệu: A1, A2) do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố C gửi giám định, chi tiết thể hiện trong 01 đĩa DVD dữ liệu trích xuất kèm theo giao cho Cơ quan điều tra. Kèm theo kết luận giám định: 01 đĩa DVD nhãn hiệu RISHENG, có tổng dung lượng 1,80 GB, trên đĩa có ghi “Vụ: 1732/KL-KTHS ngày 05/01/2025” và chữ ký của Giám định viên Giáp Thanh T7.

* Căn cứ Kết luận giám định số 293/KL-KTHS ngày 20/4/2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh A, ghi nhận: Trích xuất 20 ảnh từ dữ liệu 01 tập tin video lưu trữ trong đĩa CD (ký hiệu A0 do Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố C, tỉnh An Giang gửi giám định, chi tiết thể hiện trong Phụ lục kèm theo. Kèm theo Kết luận giám định: 01 Phụ lục gồm 08 trang A4.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSKV13 ngày 04/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - An Giang đã truy tố: Nguyễn Minh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Lý Văn P, Huỳnh Thị Kim T5 về tội “Đánh bạc” theo quy định điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Lý Lệ H về tội “Đánh bạc” theo quy định khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2026/HS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - An Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”; căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 26/3/2025.

Tuyên bố các bị cáo Lý Văn P, Huỳnh Thị Kim T5, Lý Lệ H phạm tội “Đánh bạc”; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Lý Văn P (Tên gọi khác là L) 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Kim T5 03 (Ba) năm tù; xử phạt bị cáo Lý Lệ H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, tuyên về quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại; xử lý tang vật chứng, trách nhiệm thi hành án dân sự theo quy định pháp luật;

Ngày 03/02/2026 bị cáo Nguyễn Minh T, bị cáo Lý Văn P kháng cáo yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt;

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo T xin rút đơn kháng cáo; bị cáo P xin xem xét lại bản án sơ thẩm và xin giảm nhẹ hình phạt;

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử;

Về thủ tục kháng cáo: Bị cáo T, bị cáo P có đơn kháng cáo hợp lệ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm;

- Đối với bị cáo P thì thấy, cấp sơ thẩm chưa xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như tình tiết “tự thú”, vụ án này không phải được phát hiện do bắt quả tang hoặc từ các nguồn tin về tội phạm khác mà do bị cáo P tự nguyện khai báo trong quá trình giải quyết vụ án cố ý gây thương tích, bị cáo P tự khai ra nhiều lần phạm tội đánh bạc trước đó, nên bị cáo P đủ điều kiện áp dụng tình tiết tự thú quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo còn chủ động giao nộp điện thoại chứa dữ liệu đánh bạc, không phải do Cơ quan điều tra thu

giữ trong quá trình thực hiện các hoạt động tố tụng khác như bắt quả tang, bắt tạm giam, khám xét,... Ngoài ra bị cáo P còn cung cấp thông tin về địa chỉ, ngoại hình, tài khoản ngân hàng của bị cáo T5. Vụ án không có phôi đề và không xác minh được người mua đề để ghi lời khai. Do đó dữ liệu đánh bạc trong điện thoại và các thông tin do P cung cấp là chứng cứ chủ yếu, có ý nghĩa quan trọng trong việc làm rõ số tiền đánh bạc, số tiền thu lợi bất chính, chứng minh tội phạm và làm căn cứ phát hiện truy cứu trách nhiệm hình sự các đồng phạm khác. Như vậy, bị cáo đủ điều kiện được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra bị cáo P còn có nhiều tình tiết giảm nhẹ khác tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như: bị cáo P cung cấp thêm nhiều tài liệu chứng minh có ông, bà, thân nhân khác là người có công với cách mạng; bị cáo được áp dụng thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích trên, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ tại điểm r, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nhận thấy số tiền thu lợi bất chính của P không lớn (5.000.000đ). Bị cáo P có 01 tình tiết tăng nặng, nhiều tình tiết giảm nhẹ. Số tình tiết giảm nhẹ nhiều hơn 02 tình tiết so với số tình tiết tăng nặng, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đủ căn cứ áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Do đó có căn cứ chấp nhận kháng cáo, giảm cho bị cáo P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Đối với bị cáo T, do rút kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm: Căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo T.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa bản án sơ thẩm: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lý Văn P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Luật sư Nguyễn Quốc K bào chữa cho bị cáo Lý Văn P phát biểu luận cứ, từ việc liên quan đến tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo P tự thú về hành vi đánh bạc nên cơ quan điều tra mới phát hiện vụ đánh bạc đối với bị cáo và các bị cáo T5, H; bị cáo đã tích cực chủ động, hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng để điều tra vụ án; bị cáo P có nhiều tình tiết giảm nhẹ, mà cấp sơ thẩm chưa xem xét; Luật sư thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo P từ 01 năm 06 tháng đến 2 năm tù, cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Viện kiểm sát và Luật sư không tranh luận gì thêm, vẫn giữ nguyên quan điểm đã phát biểu nêu trên.

Bị cáo P thống nhất lời bào chữa của Luật sư, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo T, bị cáo P trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử giải quyết theo thủ tục phúc thẩm;

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người liên quan, người làm chứng; tuy nhiên, những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử; xét thấy cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của người liên quan, người làm chứng tại phiên tòa; căn cứ vào Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt theo thủ tục chung;

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo T, bị cáo P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo T, bị cáo P tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, lời khai người làm chứng cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

[4] Đối với bị cáo Nguyễn Minh T đã có hành vi dùng khúc gỗ là hung khí nguy hiểm, vô cớ đánh gây thương tích cho bị hại Lý Văn P, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 8%. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo T dùng hung khí nguy hiểm, thể hiện tính côn đồ đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015; cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật;

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T rút đơn kháng cáo, đây là sự tự nguyện của bị cáo, căn cứ khoản 1 Điều 342, khoản 1 Điều 348 và điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Minh T.

[5] Đối với bị cáo Lý Văn P, từ ngày 01/5/2024 đến ngày 13/5/2024, bị cáo Lý Văn P và Huỳnh Thị Kim T5 đã có hành vi nhiều lần đánh bạc dưới hình thức ghi bán số lô, số đề được ăn thua bằng tiền với nhiều người với số tiền từ 18.275.000 đồng đến 51.619.000 đồng; trong đó có 02 lần số tiền đánh bạc trên

50.000.000 đồng, là ngày 01/5/2024 số tiền 50.694.000 đồng và ngày 08/5/2024 số tiền 51.619.000 đồng.

[5.1] Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo P, T5 đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 07 năm (tội phạm nghiêm trọng); hành vi phạm tội của bị cáo P xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo P là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, bản thân các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích hám lợi.

[5.2] Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chưa xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo P; trong vụ án này, không phải được phát hiện do bắt quả tang hoặc từ các nguồn tin về tội phạm khác, mà do bị cáo P tự nguyện khai báo trong quá trình giải quyết vụ án “Cố ý gây thương tích”, mà chính bị cáo P là người bị hại trong vụ án, đã tự khai ra nhiều lần phạm tội đánh bạc trước đó, nên bị cáo P được áp dụng tình tiết tự thú quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo P còn chủ động giao nộp điện thoại chứa dữ liệu đánh bạc, không phải do Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình thực hiện các hoạt động tố tụng khác và bị cáo P cung cấp thông tin về địa chỉ, ngoại hình, tài khoản ngân hàng của bị cáo T5. Vụ án này không có phôi đề và không xác minh được người mua đề để ghi lời khai. Do đó, dữ liệu đánh bạc trong điện thoại và các thông tin do P cung cấp là chứng cứ chủ yếu, chứng minh tội phạm và làm căn cứ phát hiện truy cứu trách nhiệm hình sự các đồng phạm khác. Do đó, bị cáo đủ điều kiện áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” quy định điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[5.3] Ngoài ra, bị cáo P còn cung cấp tài liệu chứng minh có ông, bà, thân nhân là người có công với cách mạng; bị cáo P là bị hại trong cùng vụ án này, được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, r, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, nên bị cáo P có đủ căn cứ áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa, được Hội đồng xét xử chấp nhận, giảm cho bị cáo P 01 năm tù cũng

đủ giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt cho xã hội; **luận cứ của Luật sư bào chữa cho bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần về giảm nhẹ hình phạt.**

[6] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo T, bị cáo P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 342 và khoản 1 Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Minh T; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”; căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 26/3/2025.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Văn P về việc xin giảm nhẹ hình phạt; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2026/HS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - An Giang, đối với bị cáo Lý Văn P. Tuyên bố bị cáo Lý Văn P phạm tội “Đánh bạc”.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, r, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Lý Văn P (Tên gọi khác là L) 02 (hai) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2026/HS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Minh T; bị cáo Lý Văn P không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND Khu vực (2);
- Phân trạm tạm giam khu vực (1)
- Công an xã (1);
- Thi hành án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án khu vực (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Phòng GD,KT,TT và THA (1);
- PV 06 (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu Tòa, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THÂM
THÂM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Văn Sơn**